

DANH SÁCH CHỦ NỢ
Tại thời điểm 31/03/2026

STT	TÊN CHỦ NỢ	SỐ NỢ PHẢI TRẢ			GHI CHÚ (tài sản bảo đảm)	ĐỊA CHỈ
		NỢ ĐẾN HẠN		CHƯA ĐẾN HẠN		
		Nợ có bảo đảm (đồng)	Không bảo đảm (đồng)	Nợ có bảo đảm (đồng)	Không bảo đảm (đồng)	
I	TK 341	157.661.088.154	1.977.352.226			
1	Cty Tài chính TNHH MTV CNTT	157.661.088.154				120 Hàng Trống, P. Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, HN
2	Tổng công ty công nghiệp tàu thủy Việt Nam		1.277.352.226			172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
3	Công ty TNHH MTV CNTT Cải Lân		700.000.000			Khu 5 tầng, P. Giếng Dáy, Tp Hạ Long, Tỉnh QN
II	TK 331		60.911.386.385			
1	BQL các DV công ích TP Hạ Long		13.687.400			147 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
2	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và nạo vét CTT		63.300.000			Số 21, ngách 371/3 Đê Lạ Thành, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
3	Công ty CP Đại Thắng		5.389.819.120			Số 152 Tôn Đức Thắng, Phường An Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
4	Công ty CP đầu tư xây dựng và TM Hùng Mạnh		199.337.076			SN 3, Phố Nguyễn Viết Xuân tổ 19 khu 3, Phường Cao Xanh, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
5	Công ty CP ĐT và phát triển môi trường đô thị QN		86.100.000			Tổ 18, khu 2B, Phường Hà Tu, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
6	Công ty CP Hữu Nghị-Phú Thọ		459.571.806			2290 đường Hùng Vương, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
7	Công ty CP TM Phúc Sơn		1.380.502.740			Số 47 Trần Quốc Tảng, tổ 102, khu 6, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
8	Công ty CP Tư vấn Cầu Đường QN		3.636.364			Số nhà 489 đường Hạ Long, tổ 7, khu 9, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam



STT	TÊN CHỦ NỢ	SỐ NỢ PHẢI TRẢ				GHI CHÚ (tài sản bảo đảm)	ĐỊA CHỈ
		NỢ ĐẾN HẠN		CHƯA ĐẾN HẠN			
		Nợ có bảo đảm (đồng)	Không bảo đảm (đồng)	Nợ có bảo đảm (đồng)	Không bảo đảm (đồng)		
9	Công ty CP Tư vấn Đầu tư XD và TM Đồng Đô		396.087.273				Số 5A Ngõ 162/12 Khuong Đình P.Hà Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
10	Công ty CP thẩm định giá và ĐT tài chính Bưu điện		32.000.000				Phòng 308 Tầng 3, Tòa nhà 142 Lê Duẩn, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
11	Công ty CP XD TM XNK Đại Lực		181.078.227				Số 126 phố Long Tiên, Xã Tiên Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
12	Công ty TNHH Hà Long		2.050.134.740				Số nhà 117, Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
13	Công ty TNHH dịch vụ vận tải Hà Long		4.342.003.490				Số 133, đường Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
14	Công ty TNHH Đồng Tâm		5.200.185.890				Số nhà 7, ngõ 4, phố Hải Thịnh, Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
15	Công ty TNHH Đức Trọng		3.729.385.550				Tổ 20, Khu 2, Dữu Lâu, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
16	Công ty TNHH Hùng Hưng		1.618.377.461				Khu đường sông 3, Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
17	Công ty TNHH Minh Cường		39.473.100				Số 438 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam (Đã ngừng hoạt động)
18	Công ty TNHH MTV DVTM Quốc Đạt		17.671.500				Số 53, phố Kim Hoàn, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
19	Công ty TNHH MTV Đầu tư và XD Vinasin		26.540.882.037				Số 109 phố Quán Thánh, p.Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
20	Công ty TNHH Phúc Hải		14.747.600				Ngã tư Loong Toong, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
21	Công ty TNHH TM SX Mỹ Quyền		5.689.951.990				Tầng 3, tòa nhà QIG, tổ 2, khu 1, Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
22	Công ty TNHH Xây dựng Anh Minh		1.820.134.740				Thôn 6 (nhà ông Đỗ Văn Nguru), Phường Tam Hưng, Thành phố Thuỵ Nguyên, Thành phố Hải Phòng.
23	Công ty tư vấn Đại học Xây dựng		183.243.213				Số 55 đường Giải Phóng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
24	Công ty XDPT hạ tầng Tân Thành		1.250.216.807				Số 490, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

STT	TÊN CHỦ NỢ	SỐ NỢ PHẢI TRẢ				CHI CHỮ (tài sản bảo đảm)	ĐỊA CHỈ
		NỢ ĐẾN HẠN		CHƯA ĐẾN HẠN			
		Nợ có bảo đảm (đồng)	Không bảo đảm (đồng)	Nợ có bảo đảm (đồng)	Không bảo đảm (đồng)		
25	Cty CP tư vấn đầu tư và dịch vụ tài chính VNS		31.556.091			Số 120 Hàng Trống, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	
26	Hà Đồng Thuyền		3.320.000			Tổ 3 khu 14, Phường Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh	
27	Oriental Duty Free Company Limited		5.539.170			6A Lê Thánh Tông, P. Hồng Gai, TP. Hà Long, Quảng Ninh (NPD: Lương Thu Hà, đã ngừng hoạt động)	
28	Tạp chí CNTT Việt Nam		11.850.000			172 Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	
29	Trung tâm quan trắc và phân tích môi trường		157.593.000			Tổ 8 khu 3, Phường Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh (nay là: TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG)	
III	TK 338	320.939.165.863	697.715.275				
1	Cty Tài chính TNHH MTV CNTT	320.939.165.863				120 Hàng Trống, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	
2	Công ty TNHH MTV CNTT Cải Lân		391.233.334			Khu 5 tầng, Phường Giếng Dầy, Thành phố Hà Long, Tỉnh QN	
3	Công ty TNHH TM & DV Hà Long Xanh		45.592.087			Số 800, đường Hà Long, P. Bãi Cháy, TP. Hà Long, Quảng Ninh (NPD: Vũ Thị Bích Hương)	
4	Ngân sách Nhà nước về ĐTXDCB		55.305.818			TP Hà Long, Quảng Ninh	
5	Nhà hàng Hoa Phương		1.318.830			Số 6A, Lê Thánh Tông, P. Hồng Gai, TP Hà Long (NH đã ngừng hoạt động)	
6	Tổng Cty tài chính CP dầu khí VN		41.087.200			72 Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	
7	Kho bạc Nhà nước QN		44.000.000			Đường 25/4, phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh	
8	Kinh phí Công đoàn		119.178.006				
IV	TK 333		100.326.207.308				
1	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		100.326.207.308			Thuế tỉnh Quảng Ninh, phường Hồng Gai, tỉnh QN	

STT	TÊN CHỦ NỢ	SỐ NỢ PHẢI TRẢ				GHI CHÚ (tài sản bảo đảm)	ĐỊA CHỈ
		NỢ ĐẾN HẠN		CHƯA ĐẾN HẠN			
		Nợ có bảo đảm (đồng)	Không bảo đảm (đồng)	Nợ có bảo đảm (đồng)	Không bảo đảm (đồng)		
V	TK 334		151.980.583				
1	Lương, com công nghiệp tháng 3/2026		149.045.179				
2	1% Đoàn phí công đoàn tháng 1+2+3/2026		2.051.586				
3	1% đảng phí thu qua lương T3/2026		883.818				
VI	TK 344 (đặt cọc của khách hàng)		424.298.000				
1	Nguyễn Ngọc Hưng		10.000.000			Số 6A là Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	
2	Công ty TNHH MTV Cảng hoàng Diệu Chùa Vẽ		15.000.000			Số 5 Đường Chùa Vẽ, phường Đông Hải, TP Hải Phòng	
3	Đảng Quốc Việt		5.000.000			Số 6A là Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	
4	Công ty cổ phần khai Hương		10.000.000			Tổ 35 khu 4, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	
5	Nguyễn Văn Khả		10.000.000			Số 6A là Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	
6	Cao Thị Tuyết trang		65.000.000			Số 6A là Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	
7	Công ty TNHH thương mại VHC		260.000.000			Số 399 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, TP Hà Nội	
8	Bảo đảm an toàn Hàng hải Đông bắc bộ		15.000.000			Tầng 9+10 số 01 lô 11A, đường Lê hồng Phong, phường Hải An, TP Hải Phòng	
9	Nguyễn Văn Phước		1.000.000			Thôn Thu Dương, xã Biện Sơn, tỉnh Bắc Ninh	
10	Phạm Anh Tuấn		10.000.000			Tổ 5 khu 7, phường Cẩm Thành, Cẩm Phả	
11	Nguyễn Thị Thu Hà		10.000.000			Số 6A là Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	
12	Hà Quốc Huy		5.000.000			Số 6A là Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	
13	Công ty TNHH Sealife Cát Bà		6.298.000			Thôn 2 Gia Luận, đặc khu Cát Hải, TP Hải Phòng	
14	Trần Thị Thoa		2.000.000			Tổ 36, Khu 4, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	

